



## ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH ĐỘC LẬP TRONG TỔ TỤNG CẠNH TRANH THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

### An evaluation of the independence in competition procedures to the current legislation

Huỳnh Thị Như Hiếu

huynhnhuhieu@yahoo.com

Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế

Trường Đại học Lạc Hồng, Đồng Nai, Việt Nam

Đến tòa soạn: 14/5/2016; Chấp nhận đăng: 31/7/2016

**Tóm tắt.** Sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật cạnh tranh cũng xảy ra ngày càng phổ biến và tinh vi hơn. Điều này đòi hỏi pháp luật luôn phải hoàn thiện để kịp thời điều chỉnh những quan hệ phát sinh trong lĩnh vực cạnh tranh. Cùng với các quy phạm pháp luật cạnh tranh, tổ tụng cạnh tranh cũng là một trong những nội dung cần hoàn thiện để tăng cường hơn nữa hiệu quả công tác quản lý nhà nước về cạnh tranh. Bài viết sau đây bàn đến tính độc lập trong tổ tụng cạnh tranh theo quy định hiện hành, đánh giá những hạn chế và kiến nghị một số nội dung nhằm hoàn thiện hơn nữa tính độc lập trong tổ tụng cạnh tranh.

**Từ khoá:** Tổ tụng cạnh tranh; Tính độc lập; Hội đồng cạnh tranh; Cục Quản lý cạnh tranh; Vi phạm pháp luật cạnh tranh

**Abstract.** The fierce competition of business enterprises in the market economy have led to the more increasingly popular and sophisticated violations of competition law. The law, therefore, must have been frequently modified to timely adjust the incurring relations in the field of competition. Together with the competition regulations, competition legal procedure is also the one need to be improved to further enhance the effectiveness of governmental management of competition. This paper evaluates the independence of competition procedures according to current regulations, assess the limits and suggests some recommendations to enforce the independence of the competition procedure.

**Keywords:** Competition proceedings; Independence; The Competition Council; Competition Administration Department; Competition law violations

### 1. KHÁI QUÁT VỀ TỔ TỤNG VÀ TỔ TỤNG CẠNH TRANH

“Tổ tụng”, theo Đào Duy Anh [1] là việc thưa kiện, còn thuật ngữ “tổ tụng pháp lý” là quy định của pháp luật về những thủ tục, về cách thức tổ tụng. Lê Gia [2] giải thích: “Tổ tụng” là vạch tội và đưa ra cửa công để phân giải phải trái (“tổ” là vạch tội; chữ “tụng” là thưa kiện ở cửa công để xin phân phải trái”). Như vậy, xuất phát từ nguồn gốc hai chữ “tổ tụng” nghĩa là “việc thưa kiện ở tòa án”, ta hiểu tổ tụng theo nghĩa khái quát là trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án, vụ kiện ở tòa án theo quy định của pháp luật. Đối với mỗi lĩnh vực khác nhau, pháp luật quy định trình tự, thủ tục cũng khác nhau.

Tổ tụng cạnh tranh, theo quy định của Luật Cạnh tranh 2004, tại [3] là *hoạt động của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo trình tự, thủ tục giải quyết, xử lý vụ việc cạnh tranh theo quy định của Luật cạnh tranh*. Việc giải quyết vụ việc cạnh tranh được tiến hành theo thủ tục hành chính có những điểm khác biệt với thủ tục tư pháp tại tòa án và thực hiện theo quy định của pháp luật cạnh tranh và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính [4].

Tổ tụng cạnh tranh chỉ được tiến hành để xử lý, giải quyết các vụ việc về hạn chế cạnh tranh và hành vi cạnh tranh không lành mạnh chứ không phải tất cả các vấn đề về cạnh tranh. Đối tượng của tổ tụng cạnh tranh là các “vụ việc cạnh tranh”, tức là các vụ việc có dấu hiệu vi phạm Luật Cạnh tranh 2004 và bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật. Như vậy, chỉ

khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xử lý theo quy định chung thì mới phát sinh quá trình tổ tụng cạnh tranh đối với vụ việc cạnh tranh đó. Hiểu một cách chung nhất, tổ tụng cạnh tranh bao gồm thẩm quyền và thủ tục giải quyết vụ việc cạnh tranh. Đây là một trong các nội dung không thể thiếu trong hệ thống pháp luật cạnh tranh ở các quốc gia trên thế giới cũng như ở Việt Nam. Theo quy định hiện hành, tổ tụng cạnh tranh có những đặc trưng sau:

*Thứ nhất*, căn cứ làm phát sinh quá trình tổ tụng cạnh tranh xuất phát từ một trong hai yếu tố sau: (1) Đơn khiếu nại của bên có liên quan, hoặc (2) Quyết định có tính chất hành chính của cơ quan quản lý cạnh tranh về việc phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật cạnh tranh.

*Thứ hai*, trình tự, thủ tục tổ tụng áp dụng cho hai loại hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh (*hành vi hạn chế cạnh tranh và hành vi cạnh tranh không lành mạnh*) không hoàn toàn giống nhau.

*Thứ ba*, tổ tụng cạnh tranh được tiến hành bởi hai cơ quan khác nhau, đó là Hội đồng cạnh tranh (*xử lý hành vi hạn chế cạnh tranh*) và Cục Quản lý cạnh tranh (*xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh*).

*Thứ tư*, tổ tụng cạnh tranh được tiến hành bởi các cơ quan hành pháp (không phải tư pháp).

### 2. TÍNH ĐỘC LẬP TRONG TỔ TỤNG CẠNH TRANH

Tính độc lập trong tổ tụng cạnh tranh là vấn đề hiện nay vẫn còn nhiều tranh cãi xét cả về mặt lý luận và thực tiễn, thể hiện cụ thể ở một số nội dung sau:

## 2.1 Độc lập về thẩm quyền và vị trí pháp lý của các cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh

Theo quy định của Luật Cạnh tranh năm 2004, Nghị định số 06/2006/NĐ-CP và Nghị định số 07/2015/NĐ-CP thì cơ quan tố tụng cạnh tranh bao gồm cả cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về cạnh tranh là Cục Quản lý cạnh tranh (QLCT) và cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập là Hội đồng Cạnh tranh (HĐCT). Pháp luật cạnh tranh cũng phân định rõ thẩm quyền của hai cơ quan này trong quá trình thực hiện tố tụng cạnh tranh. Theo đó, HĐCT là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập có chức năng tổ chức xử lý, giải quyết khiếu nại đối với các vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi hạn chế cạnh tranh. Còn Cục QLCT là cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh, có chức năng giải quyết những vụ việc cạnh tranh liên quan đến hành vi cạnh tranh không lành mạnh.

Về mặt cơ cấu tổ chức và vị trí pháp lý, cả Cục QLCT và HĐCT đều là cơ quan trực thuộc Bộ Công Thương, tuy nhiên chúng lại do Chính phủ ra quyết định thành lập. Theo quy định pháp luật hiện hành, Chính phủ cũng là cơ quan quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tổ chức, bộ máy, quy chế hoạt động và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo của hai cơ quan này (dựa trên cơ sở đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương).

Như vậy, về vị trí pháp lý, Cục QLCT là cơ quan cấp vụ, HĐCT là cơ quan hành chính bán tư pháp – có nhiệm vụ phái sinh từ cơ quan cấp vụ này. Trong khi đó, trên thực tế các trường hợp lạm dụng vị trí độc quyền, lạm dụng vị trí thống lĩnh lại bắt nguồn từ phần lớn các doanh nghiệp nhà nước thuộc cơ quan chủ quản là các bộ ngành trung ương [5]. Các cơ quan chủ quản này được quyền hợp pháp hóa các hành vi có dấu hiệu vi phạm luật cạnh tranh thông qua các quyết định với danh nghĩa quản lý hoạt động kinh tế chung của đất nước (quyết định nâng giá hàng hóa, dịch vụ trong lĩnh vực độc quyền,...). Xuất phát từ thẩm quyền xử lý các vụ việc cạnh tranh thuộc cơ quan có vị trí thấp hơn các đơn vị vi phạm như đã nêu trên, do đó để thực thi đúng pháp luật, các cơ quan gặp không ít khó khăn do không thể có được sự độc lập theo đúng nghĩa trong quá trình giải quyết vụ việc.

Điển hình là vụ tranh chấp giữa hãng hàng không Jetstar Pacific Airlines và Công ty cung cấp nhiên liệu bay Vinapco (là công ty con của Tổng công ty hàng không Vietnam Airlines và là một đơn vị trực thuộc Bộ Giao thông-Vận tải) vào năm 2007. Nội dung tranh chấp xuất phát từ việc Vinapco (độc quyền) tự ý tăng giá xăng ngoài hợp đồng do Jetstar Pacific Airlines chậm thanh toán tiền hàng, và khi phía khách hàng không đồng ý thì Vinapco ngừng cung cấp nhiên liệu, khiến cho hàng loạt chuyến bay của Jetstar Pacific Airlines bị ngừng trệ trong một thời gian dài, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và uy tín của hãng này trên thương trường. Rõ ràng, Vinapco đã có hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh, cụ thể là vi phạm khoản 3 Điều 14 Luật cạnh tranh 2004 “*lợi dụng vị trí độc quyền để thay đổi hợp đồng đã thay đổi mà không có lý do chính đáng*”. Tuy nhiên, quá trình xử lý vụ việc trên gặp khá nhiều rào cản do nhiều lý do, trong đó có lý do về vị trí pháp lý của cơ quan giải quyết thấp hơn doanh nghiệp vi phạm nên không thể đưa ra các biện pháp xử lý dứt khoát, mang tính khách quan. Jetstar Pacific Airlines đã chính thức gửi hồ sơ khiếu nại đến cơ quan QLCT quốc gia nhưng phải đến gần 2 năm sau, vụ việc mới được giải quyết xong. Tuy vậy, kết quả xử lý cũng chưa phải đã thỏa đáng khi Hội đồng cạnh tranh quốc gia chỉ áp dụng mức phạt

trọng trung là 0,05% tổng doanh thu trong năm 2007 của Công ty Vinapco với số tiền tương đương khoảng 3,3 tỷ đồng, trong khi mức cao nhất là theo quy định hiện hành là 10% tổng doanh thu trong năm tài chính của doanh nghiệp vi phạm [6].

Do đó, để không bị chi phối bởi sự tác động của bất kỳ cơ quan chủ quản nào trong quá trình xử lý vụ việc cạnh tranh, cần thiết phải quy định vị trí pháp lý của cơ quan tố tụng cạnh tranh ở một mức độ cao hơn so với quy định hiện hành, có thể cơ quan tố tụng cạnh tranh là một cơ quan chuyên trách trực thuộc Chính phủ (như Đài Loan) hoặc thuộc Thủ tướng Chính phủ (như Hàn Quốc). Lúc đó, kết quả giải quyết vụ việc cạnh tranh sẽ mang tính độc lập và khách quan cao hơn. Tuy nhiên, để làm được điều này, cần có lộ trình thực hiện cụ thể và chuẩn bị các điều kiện về nhân lực hợp lý căn cứ vào điều kiện đặc trưng của Việt Nam để quá trình vận hành đạt hiệu quả cao nhất.

## 2.2 Độc lập trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tố tụng cạnh tranh

Như phân tích ở các phần trên, theo quy định hiện hành, cả cơ quan QLCT và HĐCT đều có chung chức năng xử lý vụ việc cạnh tranh, nhưng lại tách ra mỗi cơ quan thực hiện một nhóm hành vi vi phạm khác nhau: cơ quan QLCT xử lý những vụ việc cạnh tranh không lành mạnh [7], còn HĐCT xử lý những vụ việc về hạn chế cạnh tranh [8].

Việc phân định chức năng như trên có một số bất hợp lý sau:

Xét ở góc độ chuyên môn, việc quy định cho cả hai cơ quan khác nhau cùng có chung chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh chưa mang tính hiệu quả rõ rệt trên thực tế. Tuy rằng đối với mỗi cơ quan, pháp luật quy định chức năng khác nhau nhằm mục đích chuyên môn hoá cao, nhưng xét cho cùng các quy định này mang tính hình thức hơn là làm nổi bật được vai trò độc lập của mỗi cơ quan trong tố tụng.

Cục QLCT xử lý những hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi cạnh tranh không lành mạnh gồm các hành vi theo quy định tại Điều 39 Luật cạnh tranh 2004, gồm: (i). Chi dẫn gây nhầm lẫn; (ii). Xâm phạm bí mật kinh doanh; (iii). Ép buộc trong kinh doanh; (iv). Gièm pha doanh nghiệp khác; (v). Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác; (vi). Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh; (vii). Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh; (viii). Phân biệt đối xử của hiệp hội; (ix). Bán hàng đa cấp bất chính; (x). Các hành vi cạnh tranh không lành mạnh khác do Chính phủ quy định.

HĐCT xử lý những hành vi vi phạm thuộc nhóm hành vi hạn chế cạnh tranh gồm các hành vi: (i). Thoả thuận hạn chế cạnh tranh (Điều 9 Luật cạnh tranh); (ii). Lạm dụng vị trí thống lĩnh, vị trí độc quyền (Điều 13, 14); (iii). Tập trung kinh tế (Điều 18).

Xét ở góc độ phân cấp quản lý, việc quy định cho cả hai cơ quan cùng có chức năng tiến hành tố tụng cạnh tranh là chưa hợp lý. Phân định thẩm quyền xử lý vụ việc như trên, có thể xuất phát từ ý nghĩa tích cực ban đầu là việc cần thiết để giảm tải khối lượng công việc cho HĐCT, nhưng thực tiễn áp dụng lại dẫn đến tính chuyên môn hoá chưa cao và chưa phản ánh đúng chức năng mà pháp luật quy định cho từng loại cơ quan đó. Rõ ràng, ở đây nếu căn cứ vào tầm quan trọng của hai nhóm hành vi vi phạm về cạnh tranh thì nhóm hành vi hạn chế cạnh tranh có tầm quan trọng cao hơn, mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn so với nhóm hành vi cạnh tranh không lành mạnh. Tuy nhiên, với điều kiện hạn chế về nhiều mặt như hiện nay, việc “ôm đồm”

quá nhiều nhiệm vụ thuộc các mảng khác nhau như trên sẽ hạn chế hiệu quả công việc của các cơ quan tổ tụng. Nếu như pháp luật quy định cơ quan QLCT là cơ quan quản lý nhà nước về cạnh tranh, tức đơn thuần là cơ quan hành chính nhà nước thì chỉ nên tập trung thực hiện các công việc về quản lý hành chính như quy định hiện hành, gồm: (i) kiểm soát quá trình tập trung kinh tế theo quy định của LCT 2004, (ii) thụ lý hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ; đề xuất ý kiến đề Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định. Còn chức năng xử lý vụ việc cạnh tranh, mà cụ thể ở đây là xử lý vụ việc cạnh tranh không lành mạnh nên chuyển sang cho cơ quan chuyên trách về công tác xử lý vụ việc cạnh tranh (tức HDCT) mà không phân biệt đây là nhóm hành vi cạnh tranh nào. Theo đó, chức năng giải quyết khiếu nại đối với việc giải quyết tất cả các vụ việc cạnh tranh không lành mạnh cũng cần được chuyển sang cho HDCT.

Như vậy, khi đó Hội đồng Cạnh tranh có chức năng như cơ quan thực hiện thẩm quyền “tài phán cạnh tranh” của cơ quan hành chính nhà nước, thể hiện qua hoạt động của Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh và bằng chính hoạt động của mình qua thẩm quyền giải quyết tất cả các khiếu nại quyết định xử lý vụ việc cạnh tranh chưa có hiệu lực pháp luật của Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh. Điều này vừa bảo đảm tính chuyên trách vừa bảo đảm hiệu quả xử lý công việc một cách cao nhất.

### 2.3 Độc lập trong quy trình giải quyết vụ việc cạnh tranh

Nếu xét dưới góc độ tổ tụng, thì quá trình tổ tụng cạnh tranh chỉ bắt đầu xảy ra khi Cục Quản lý cạnh tranh thụ lý hồ sơ khiếu nại hoặc tự mình phát hiện ra vụ việc có dấu hiệu vi phạm Luật Cạnh tranh, tức là dù dưới hình thức nào thì Cục Quản lý cạnh tranh cũng phải là cơ quan khởi xướng vụ việc. Nếu như không xuất phát từ một trong hai lý do nêu trên thì Hội đồng Cạnh tranh cũng không có cơ sở để thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Hay nói cách khác, chức năng của Hội đồng Cạnh tranh có thể xem như là “chức năng phái sinh” từ chức năng của Cục Quản lý cạnh tranh, mặc dù cơ quan này được pháp luật quy định “là cơ quan tiến hành tố tụng cạnh tranh độc lập” [9].

Trước hết, ta xem xét quy định của pháp luật về công tác điều tra vụ việc cạnh tranh. Đây là khâu đóng vai trò hết sức quan trọng, góp phần quyết định chất lượng kết quả của toàn bộ quá trình xử lý vụ việc trong tố tụng cạnh tranh. Theo quy định hiện hành, khâu điều tra vụ việc cạnh tranh do điều tra viên thuộc Cục QLCT đảm nhận. Tính khách quan, chính xác của kết quả điều tra phụ thuộc rất nhiều vào khả năng chuyên môn, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của điều tra viên. Quy định pháp luật về lạm dụng vị trí thông lĩnh thị trường, lạm dụng vị trí độc quyền đều đưa ra các con số tương đối: “Nếu có thị phần từ 30% trở lên”, “tổng thị phần từ 50% trở lên thị trường liên quan”, “tổng thị phần từ 65% trở lên thị trường liên quan”, “tổng thị phần từ 75% trở lên thị trường liên quan” hoặc như trong tập trung kinh tế “chiếm trên 50% trên thị trường liên quan”. Độ chính xác của kết quả điều tra thống kê phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như: sai số ngẫu nhiên, sai số có hệ thống, có định hướng, sai số do bất cẩn, do hạn chế về trình độ chuyên môn của người điều tra [10], ... và dù kết quả điều tra này mang tính chính xác ở mức độ nào thì cũng vẫn được dùng làm căn cứ để Hội đồng xử lý vụ việc cạnh tranh trong việc xem xét giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

Như vậy, Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh chỉ xem xét dựa trên kết quả điều tra, chứ không thể biết được mức độ tin cậy của các số liệu điều tra do không trực tiếp tham gia vào quá trình điều tra. Mặc dù pháp luật cạnh tranh quy định các điều tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được giao của mình, đồng thời còn chịu sự ràng buộc bởi thẩm quyền yêu cầu điều tra bổ sung nếu Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh nếu thấy cần thiết; tuy nhiên nếu như thành viên Hội đồng Cạnh tranh được tham gia (có thể độc lập hoặc phối hợp thực hiện) từ giai đoạn đầu của quá trình điều tra, thì kết quả điều tra sẽ thuyết phục hơn và mang tính độc lập cao hơn khi quyết định áp dụng hình thức xử lý vi phạm, thời gian xử lý vụ việc cũng được rút ngắn hơn do không phải yêu cầu điều tra bổ sung.

Trong quá trình điều tra, pháp luật quy định Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh có quyền yêu cầu điều tra viên vụ việc cạnh tranh “*phải tiến hành điều tra bổ sung theo yêu cầu bằng văn bản của Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh*” [9] (khoản 1 Điều 96 LCT 2004). Điều này gây bất cập trong thực tế thực hiện, vì xét về mối quan hệ pháp luật hành chính, điều tra viên là công chức thuộc Cục Quản lý cạnh tranh và điều tra viên thực hiện nhiệm vụ cạnh tranh cụ thể theo quyết định của thủ trưởng cơ quan quản lý cạnh tranh, do đó điều tra viên không thể thực hiện yêu cầu này trực tiếp từ Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh. Nội dung này cần được sửa đổi theo hướng: “**Hội đồng Xử lý vụ việc cạnh tranh có văn bản yêu cầu cơ quan quản lý cạnh tranh tiến hành điều tra bổ sung nếu thấy cần thiết**”. Khi đó, căn cứ vào văn bản này, Thủ trưởng cơ quan QLCT sẽ phân công nhiệm vụ cụ thể cho điều tra viên thực thi nhiệm vụ. Về vấn đề này, chúng ta có thể học tập từ kinh nghiệm của Cộng hòa Pháp, trước đây công tác điều tra và xét xử trên lĩnh vực cạnh tranh vốn tách biệt ở 2 cơ quan: Tổng cục Cạnh tranh, tiêu dùng và trấn áp gian lận (DGCCRF) và Hội đồng Cạnh tranh (FCC). Luật LME (Luật về Hiện đại hoá nền kinh tế), thông qua ngày 04/8/2008 đã chuyển Hội đồng Cạnh tranh Pháp thành Cơ quan tối cao về cạnh tranh. Và hiện nay, cơ quan cạnh tranh của Pháp hoạt động trong sự thống nhất tất cả các hoạt động điều tiết cạnh tranh (từ điều tra, chống độc quyền, kiểm soát tập trung, cho tới ra khuyến nghị và ra quyết định cho hưởng miễn trừ...) [11].

Nếu học tập theo mô hình trên, chúng ta sẽ hợp nhất Cục Quản lý cạnh tranh với Hội đồng Cạnh tranh thành cơ quan về cạnh tranh và cơ quan này phải trực thuộc Chính phủ, không trực thuộc Bộ Công Thương như quy định hiện hành, và khi đó cơ quan mới này có đầy đủ thẩm quyền của hai tổ chức trên. Điều đó sẽ giải quyết được một số hạn chế như đã nêu, góp phần thúc đẩy quá trình giải quyết vụ việc cạnh tranh theo thẩm quyền cơ quan hành chính nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả.

### 3. KẾT LUẬN

Độc lập trong tố tụng cạnh tranh là yếu tố tiên quyết để bảo đảm sự công bằng trong việc xử lý vụ việc cạnh tranh. Đây không chỉ là mong muốn của các bên trong vụ việc mà còn là mong muốn của chính các cơ quan tổ tụng cạnh tranh trong việc thực thi nhiệm vụ của mình. Bảo đảm cho việc giải quyết vụ việc cạnh tranh được công bằng, khách quan, độc lập và chỉ tuân theo pháp luật, không chịu tác động bởi bất kỳ cơ quan nào, yếu tố nào sẽ góp phần quan trọng trong việc thiết lập trật tự thị trường theo hướng lành mạnh và phát triển bền vững.

#### 4. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đào Duy Anh (2012), *Hán Việt từ điển*, NXB Đà Nẵng, 306.
- [2] Lê Gia (1999), *Tiếng nói nôm na*, NXB Văn Nghệ TP.HCM, 1027-1028.
- [3] Khoản 9 Điều 3 Luật Cạnh tranh năm 2004.
- [4] Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- [5] Nguyễn Như Phát- Nguyễn Ngọc Sơn (2006), *Phân tích và luận giải các quy định của Luật cạnh tranh về hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, vị trí độc quyền để hạn chế cạnh tranh*, NXB Tư pháp, Hà Nội
- [6] <http://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/thoi-su-phap-luat/thoi-su/-25569/tranh-chap-giua-vinapco-va-jetstar-pacific-phai-kiem-soat-doc-quyen>, truy cập ngày 15/12/2015.
- [7] Điều 49 Luật Cạnh tranh năm 2004.
- [8] Điều 53 Luật Cạnh tranh năm 2004.
- [9] Nghị định 07/2015/NĐ-CP ngày 16/01/2015 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cạnh tranh.
- [10] Lê Ngọc Thạch, “Một số bất cập của pháp luật cạnh tranh”, *Tap chí Dân chủ và Pháp luật*, số 10 (2012), 12.
- [11] Ủy ban quốc gia về hợp tác Kinh tế Quốc tế (2005), *Chính sách và thực tiễn Pháp luật cạnh tranh của Cộng hòa Pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội

#### TIỂU SỬ TÁC GIẢ



##### *Huỳnh Thị Như Hiểu*

Sinh năm 1975, tốt nghiệp Thạc sĩ Luật tại Trường Đại học Luật TP.HCM. Hiện là Giảng viên ngành Luật Kinh tế, Khoa Quản trị - Kinh tế quốc tế, Đại học Lạc Hồng. Lĩnh vực nghiên cứu chính: pháp luật về Thương mại – Dân sự - Tố tụng Dân sự - Cạnh tranh.